TAND HUYỆN YÊN ĐỊNH **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày: 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Viết Nguyên

2. Ông Trịnh Ngọc Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nương – Thư ký Tòa án, TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở TAND huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TĐT –** Sinh ngày 04/01/1982, tại xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Thôn X 3, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Đình Hỷ (Đã chết), con bà Lê Thị Lý, sinh năm 1935; Gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con thứ 3; Bị cáo có vợ LTH, sinh năm 1977; có 03 con sinh năm 2006, 2007, 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2023 đến nay.

- *Bị hại:* Anh TXH, sinh năm 1977 (*Đã chết*)

- *Đại diện hợp pháp của bị hại đã chết:* Chị TTB, sinh năm 1989 (*Vợ anh TXH*).

Địa chỉ: Thôn X 2, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người có QLNVLQ:* + Anh BVT, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa.

+ Anh TTT, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn X 1, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh TXT, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn P 2, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

+ Chị LTH, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn X 3, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa

+ Anh NĐQ, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn P 1, xã T, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, anh Tài, anh TTT và chị LTH; vắng mặt đại diện của bị hại, người có QLNVLQ và tất cả người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 15/12/2022, TĐT đến nhà anh TTT (sinh năm 1988 ở thôn X 1, xã Y) mượn xe mô tô biển kiểm soát 32-942K1 của anh Tiến để đón vợ đi làm công ty. Anh Tiến đồng ý và giao xe cho TĐT quản lý, dùng làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, TĐT điều khiển xe mô tô nêu trên chở vợ, con đến quán ăn Tiến Trang ở thôn P, xã T để liên hoan cùng gia đình anh Tiến và anh TXH (sinh năm 1977, ở thôn X 2, xã Y).

Sau khi liên hoan, uống rượu xong, vợ, con của Tiến và TĐT về trước còn Trình Đình TĐT, TTT và TXH ở lại quán về sau. Lúc này, TĐT vẫn cất giữ chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 32-942K1 trong túi quần và quản lý xe. Vì nghĩ anh TXH uống ít rượu hơn mình nên TĐT đã giao chìa khóa xe mô tô biển kiểm soát 32-942 K1 cho anh TXH để anh TXH điều khiển xe chở Tiến và TĐT về nhà.

Khoảng 20 giờ 30 phút anh TXH điều khiển xe chở Tiến và TĐT từ quán ăn di chuyển ra đường liên xã, theo hướng từ UBND xã T ra quốc lộ 45. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường liên xã và quốc lộ 45, do anh TXH điều khiển xe mô tô không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, dẫn đến va chạm với xe ô tô tải biển kiểm soát 36 C - 333.19 do anh BVT, sinh năm 1995, ở thôn S, xã Y, huyện Cẩm Thủy điều khiển, đang lưu thông trên quốc lộ 45, theo hướng từ xã Yên Phong đi xã T. Hậu quả TXH tử vong trên đường đi cấp cứu.

Kết quả kiểm tra nồn độ cồn cho thấy: Nồng độ cồn trong máu của anh TXH là 91,29mg/100 ml máu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là Quốc lộ 45 thuộc địa phận thôn P, xã T. Mặt đường dải nhựa, có vạch kẻ đường. Chọn hướng

từ xã Yên Phong đi xã T làm hướng khám nghiệm. Chiều rộng lòng đường 6m50, lề đường bên phải rộng 1m20. Chọn mép đường bên phải làm mép chuẩn. Khám nghiệm hiện trường có những dấu vết sau:

Dấu vết 1: Hệ thống vết cà trượt mặt đường không liên tục dài 32,85 m, chiều hướng Yên Phong đi T, nơi rộng nhất trong diện 16,5 m. Đầu vết đến mép chuẩn là 2,5 m, cuối vết là giá đèo hàng phía trước, bánh trước xe mô tô; cuối vết vào mép chuẩn là 3,42 m;

Dấu vết 2: Vết phanh lốp xe dài 14,50 m, trên vết phanh có lẫn hệ thống vết cà trượt mặt đường, chiều rộng vết là 40 cm; đầu vết đến mép chuẩn là 3,95m; cuối vết là bánh trước bên trái xe ô tô BKS 36 C - 333,19, đo từ cuối vết đến mép chuẩn là 3,50 m. Đo từ đầu vết 1 đến đầu vết 2 là 9,3 m.

Dấu vết 3: Đám máu kích thước 25 x 30 cm cách mép chuẩn là 4,15 m, cách trục sau bên trái xe ô tô là 1,5 m, từ đầu vết 2 đến tâm đám máu là 6,25m;

Dấu vết 4: Xe ô tô tải biển kiểm soát BKS 36 C 333.19. Đầu xe hướng xã T, đuôi xe hướng xã Yên Phong; từ trục sau bên phải xe đến mép chuẩn là 1,5 m, từ trục trước bên phải đến mép chuẩn 1,31 m;

Dấu vết 5: Xe mô tô BKS 32 - 942 K1 từ trục trước đến mép phải, đổ nghiêng phải đầu xe hướng ra lòng đường, đuôi xe hướng vào nhà dân. Bánh xe phía trước bị bánh trước bên trái xe ô tô đè lên vành xe;

Dấu vết 6: Đám máu kích thước 46 x 39 cm tâm đám máu đến mép chuẩn 4,20 m, đến trục bánh trước xe ô tô = 1,05 m (BL 06, 07).

Kết quả khám nghiệm tử thi, xác định nguyên nhân chết của TXH là do đa chấn thương (BL 182 - 185).

Quá trình điều tra đã xác định: Bị cáo TĐT giao xe mô tô biển kiểm soát 32-942 K1 do mình đang quản lý, cho anh TXH trong tình trạng biết anh TXH đã sử dụng rượu bia, không đủ điều kiện tham gia giao thông, vẫn để anh TXH điều khiển xe dẫn đến tai nạn.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra BVT đã tự nguyện bồi thường, hỗ các chi phí về mai táng và bồi thường một phần tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo TĐT phải bồi thường thêm gì.

Về vật chứng vụ án: Quá trình giải quyết, Công an huyện Yên Định đã thu giữ 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 36 C - 333.19 và 01 xe mô tô biển kiểm soát 32-942K1. Sau khi khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các phương tiện trên quản lý, sử dụng theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 59 ngày 03/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định đã truy tố bị cáo TĐT về tội *"Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*", theo điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Yên Định giữ nguyên quyết định truy tố. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, Điều 36, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị xử phạt bị cáo TĐT 11 đến 14 tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày UBND xã Y nhận được Quyết định thi hành án. Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo theo quy định.

Không đề nghị phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Đề nghị áp dụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu, đề xuất gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Yên Định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo TĐT thừa nhận: Khoảng 20 giờ 30 ngày 15/12/2022, sau khi cùng liên hoan, uống rượu với nhau xong, bị cáo TĐT đã giao xe mô tô biển kiểm soát 32-942 K1 đang do mình quản lý, cho anh TXH điều khiển, chở bị cáo TĐT và anh Tiến di chuyển trên đường liên xã, theo hướng từ UBND xã T ra quốc lộ 45. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường liên xã và quốc lộ 45, do anh TXH không chú ý quan sát, không nhường đường cho xe ô tô đang di chuyển trên đường ưu tiên, điều khiển xe trong tình trạng đã uống rượu, bia không làm chủ được tốc độ, nên đã xảy ra va chạm với xe ô tô tải biển kiểm soát 36 C - 333.19, do anh BVT điều khiển, đang lưu thông trên quốc lộ 45, theo hướng từ xã Yên Phong đi xã T. Hậu quả làm anh TXH tử vong trên đường đi cấp cứu.

Việc xảy ra tai nạn làm anh TXH chết có lỗi của bị cáo TĐT, biết anh TXH đã uống rượu, bia, không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ, mà vẫn giao xe cho anh TXH điều khiển, gây tai nạn. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo TĐT phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo đã chủ động thăm hỏi động viên gia đình bị hại, được đại diện gia đình bị hại làm đơn xin miễn giảm trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, đã làm chết người, cần thiết phải xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội đã thực sự ăn năn hối cải, quan tâm, thăm hỏi động viên, được gia đình bị hại làm đơn đề nghị giảm án.

Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo thì chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với thời gian phù hợp, cũng đủ tác dụng cải tạo bị cáo thành người công dân tốt, đồng thời giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[5] Về phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình anh TXH không yêu cầu bị cáo TĐT phải bồi thường, cũng không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã xử lý toàn bộ vật chứng của vụ án theo đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo TĐT phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự; các Điều 260, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo TĐT phạm tội "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt bị cáo TĐT 14 (*Mười bốn*) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành án tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Yên Định nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo TĐT cho UBND xã Y giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án.

2. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian chấp hành án, bằng 400.000 đồng/tháng, cho đến khi bị cáo chấp hành án xong.

3. Về án phí: Buộc bị cáo TĐT phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người đại diện của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định,
- Công an huyện Yên Định;
- Bị cáo;
- Đại diện theo PL của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hoàng